

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án tăng cường năng lực
quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Yên Bái
giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chương trình hành động số 190-CTr/TU ngày 26/11/2019 của Tỉnh ủy Yên Bái về thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 18/10/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 27 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh năm 2020;

Căn cứ Kết luận số 685-KL/TU ngày 11/9/2020 của Thường trực Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định một số nội dung về công tác bảo vệ môi trường tại tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 678/TTr-STNMT ngày 25 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án), với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Về quan điểm

Đề án được xây dựng phù hợp với Quyết định số 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) tại Việt Nam (đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành tại Tờ trình số 100/TTr-BTNMT ngày 25/12/2019), cụ thể:

Một là: Quản lý chất thải rắn sinh hoạt là quản lý chất thải từ khi phát sinh đến khi xử lý cuối cùng, bao gồm giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý cuối cùng nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và hướng tới sự phát triển bền vững;

Hai là: Quản lý chất thải rắn sinh hoạt là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó Nhà nước có vai trò chủ đạo, được thực hiện trên cơ sở tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa mọi nguồn lực, đáp ứng nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”, theo đó các tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm đóng góp kinh phí theo quy định của pháp luật;

Ba là: Quản lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện liên vùng, liên ngành; đảm bảo sự tối ưu về kinh tế, kỹ thuật, an toàn về xã hội và môi trường; phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và gắn với các quy hoạch của tỉnh;

Bốn là: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh phải được quản lý theo hướng coi là tài nguyên, được phân loại, thu gom phù hợp với công nghệ xử lý được lựa chọn; khuyến khích xử lý chất thải thành nguyên liệu, nhiên liệu, các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm đất đai và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh;

Năm là: Đầu tư hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt đồng bộ, bao gồm xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt; công tác thu gom, vận chuyển trên

cơ sở công nghệ phù hợp. Thực hiện đầu tư cho quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải có trọng tâm, trọng điểm và theo lộ trình phù hợp.

2. Về mục tiêu

Tăng cường năng lực quản lý CTRSH, tiến hành đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; mở rộng mạng lưới thu gom, vận chuyển CTRSH; thúc đẩy phân loại CTRSH tại nguồn; tạo cơ sở pháp lý, kinh tế và kỹ thuật cho việc hoạch định các chương trình, dự án đầu tư trong nhằm tăng cường và nâng cao tỷ lệ CTRSH được thu gom, xử lý tập trung đảm bảo các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh góp phần giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do CTRSH gây ra; khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển CTRSH và đầu tư xây dựng các khu xử lý CTRSH tập trung trên địa bàn tỉnh bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm giảm phát thải khí nhà kính, an toàn và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế và giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường do CTRSH gây ra, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững... để thực hiện được mục tiêu của Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1004/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

2.1. Đến năm 2025

2.1.1. Đối với CTRSH đô thị:

- Trên 93 % tổng lượng CTRSH phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp sản xuất phân hữu cơ; phần đầu tỷ lệ CTRSH xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp dưới 30 % so với lượng chất thải được thu gom.

- Các bãi chôn lấp CTRSH tại các đô thị đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất.

- Sử dụng 100 % túi nilon, bao bì thân thiện với môi trường tại các Trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi nilon khó phân hủy.

- Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý CTRSH đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20 %.

2.1.2. Đối với CTRSH nông thôn:

- 80 % lượng CTRSH phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tự xử lý, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, trong đó có trên 50 % lượng CTRSH phát sinh được thu gom, xử lý tập trung; tận dụng

tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost để sử dụng tại chỗ.

- 95 % các bãi chôn lấp CTRSH tại khu vực nông thôn đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất; phần đầu 100% các bãi chôn lấp chất thải tự phát không thuộc quy hoạch phải được xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý CTRSH phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20 %.

2.2. Đến năm 2030:

- Phần đầu tỷ lệ CTRSH được thu gom, vận chuyển để xử lý tập trung ở khu vực đô thị đạt tối thiểu 95 %.

- Phần đầu tỷ lệ CTRSH ở khu vực nông thôn được thu gom, vận chuyển để xử lý tập trung đạt tối thiểu 60 %.

- Sử dụng 100 % túi nilon, bao bì thân thiện với môi trường tại các chợ, cửa hàng tạp hóa, cơ sở kinh doanh thương mại phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi nilon khó phân hủy.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về CTRSH

1.1. Đổi mới, hoàn thiện và thực hiện cơ chế, chính sách, quy hoạch CTRSH

- Ban hành quy định cụ thể về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- Triển khai thực hiện quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và giá tối đa dịch vụ xử lý CTRSH sử dụng ngân sách nhà nước tại các Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND nhằm đảm bảo cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh; xem xét chỉnh sửa, bổ sung các quy định này (nếu không đảm bảo chi phí) và ban hành mới các quy định về giá dịch vụ xử lý CTRSH không sử dụng ngân sách nhà nước để từng bước nâng cao tỷ lệ thu xã hội hóa từ các chủ nguồn thải CTRSH (người dân, tổ chức, doanh nghiệp) theo hướng thu đúng, thu đủ của chủ nguồn thải cho hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH và một phần cho chi phí xử lý CTRSH để đạt được mục tiêu:

+ Đến năm 2025: Chi phí thu gom, vận chuyển CTRSH thu từ nguồn xã hội hóa (thu từ các chủ nguồn thải CTRSH như: người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị,...) tối thiểu là: 80 % đối với thành phố Yên Bái và thị xã Nghĩa Lộ; 70 % đối với các huyện: Văn Yên, Lục Yên, Trấn Yên, Văn Chấn, Yên Bình và 60 % đối với các huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải. Tối thiểu 30 % kinh phí cho xử lý CTRSH thu từ nguồn xã hội hóa.

+ Đến năm 2030: Chi phí thu gom, vận chuyển CTRSH thu từ nguồn xã hội hóa (thu từ các chủ nguồn thải CTRSH như: người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị,...) tối thiểu là: 90 % đối với thành phố Yên Bái và thị

xã Nghĩa Lộ; 80 % đối với các huyện: Văn Yên, Lục Yên, Trấn Yên, Văn Chấn, Yên Bình và 70 % đối với các huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải. Tối thiểu 35% kinh phí cho xử lý CTRSH thu từ nguồn xã hội hóa.

- Áp dụng hoặc ban hành quy định về các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích việc thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý CTRSH phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Lập nội dung về quy hoạch quản lý chất thải rắn để tích hợp trong quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2020 - 2030.

- Bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách nhà nước để chi trả cho hoạt động xử lý CTRSH, nhất là đối với các cơ sở xử lý CTRSH đầu tư từ nguồn xã hội hóa.

- Phân cấp chi ngân sách trong cơ cấu đầu tư xây dựng cơ sở lò đốt bằng NSNN theo hướng: Ngân sách tỉnh đầu tư các lò đốt và công trình phụ trợ, ngân sách cấp huyện đầu tư công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư và các công trình khác ngoài hàng rào.

1.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy các đơn vị của nhà nước đang thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn tỉnh theo hướng: những địa phương, khu vực nào có lượng rác thải nhiều và thuận lợi trong công tác thu gom, vận chuyển CTRSH (như: thị xã Nghĩa Lộ và thị trấn các huyện: Văn Yên, Trấn Yên, Yên Bình) thì nghiên cứu cơ cấu lại chuyển thành doanh nghiệp theo hình thức cổ phần hóa để phát huy vai trò, hiệu quả và tính chủ động cũng như mở rộng phạm vi địa bàn trong thu gom, vận chuyển CTRSH; những địa phương còn lại có lượng rác thải không nhiều và không thuận lợi trong thu gom, vận chuyển CTRSH thì nghiên cứu kiện toàn, tổ chức lại theo hướng chuyên môn hóa, giao thêm trách nhiệm, quyền hạn, bổ sung nhân lực con người (nếu thiếu),... để phát huy vai trò, trách nhiệm cũng như mở rộng phạm vi địa bàn của các đơn vị dịch vụ công ích của nhà nước trong thu gom, vận chuyển CTRSH.

- Khuyến khích thành lập mới các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; khuyến khích, nhân rộng, tăng cường việc thành lập các hợp tác xã, tổ tự quản thu gom, vận chuyển CTRSH tại các xã, các khu dân cư tập trung theo hình thức xã hội hóa như hiện nay để mở rộng phạm vi, địa bàn các khu dân cư được thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

- Chỉ đạo và giao trách nhiệm cho UBND cấp xã, các khu dân cư thực hiện quản lý, thu gom CTRSH trên địa bàn, tập kết tại nơi quy định của địa phương.

1.3. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH; Ứng dụng, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ

- Rà soát, đầu tư bổ sung phương tiện, thiết bị phù hợp với hoạt động thu gom, vận chuyển của địa phương như: xe chở rác, thùng chứa rác, xe gom rác và

các phương tiện, thiết bị chuyên dụng khác cho các đơn vị dịch vụ môi trường của nhà nước và các hợp tác xã, tổ thu gom, vận chuyển do các xã thành lập cũng như đơn vị doanh nghiệp ngoài nhà nước.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật về công nghệ xử lý CTRSH; lựa chọn, tổ chức triển khai mô hình xử lý CTRSH phù hợp, hiệu quả và nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn nhất là đối với khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa;

- Tăng cường nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến về tái chế, tái sử dụng và xử lý CTRSH; các trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt bảo đảm mỹ quan và hiệu quả sử dụng;

- Đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình nghiên cứu ứng dụng và nhận chuyển giao khoa học, công nghệ về quản lý tổng hợp CTRSH; chú trọng việc hoàn thiện dây chuyền công nghệ, thiết bị trong nước để thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH;

- Thẩm định chặt chẽ công nghệ xử lý CTRSH trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

1.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý CTRSH

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác thu gom, xử lý CTRSH, có biện pháp xử lý kịp thời các tập thể, cá nhân có tồn tại, vi phạm trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

- Phát hiện và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm về quản lý CTRSH, nhất là các hành vi vớt, thải, bỏ CTRSH không đúng nơi quy định theo quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các mô hình thu gom, xử lý CTRSH trên địa bàn, kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình.

- Phát huy vai trò giám sát của các tầng lớp nhân dân, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội trong công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường, công tác thu gom, xử lý CTRSH.

2. Tăng cường năng lực xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh

2.1. Đầu tư các khu xử lý CTRSH tập trung

2.1.1. Giai đoạn 2020 - 2025

Đầu tư mới 13 lò đốt CTRSH tại các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo quy chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (*riêng thành phố Yên Bái tiếp tục xử lý bằng công nghệ sản xuất phân vi sinh, kết hợp công nghệ đốt là chủ yếu tại Nhà máy xử lý*

rác thải xã Văn Phú của Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái), trong đó, 07 lò đốt đầu tư từ ngân sách nhà nước và 06 lò đốt kêu gọi đầu tư từ nguồn xã hội hóa, cụ thể như sau:

- Các lò đốt đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

+ Tại huyện Văn Yên: Lò đốt tại xã Đông Công (đang triển khai, công suất khoảng 20 tấn/ngày).

+ Tại huyện Yên Bình: Lò đốt tại xã Bạch Hà (công suất khoảng 15 tấn/ngày) và lò đốt tại xã Cẩm Nhân (công suất khoảng 10 tấn/ngày).

+ Tại huyện Lục Yên: Lò đốt tại xã Động Quan (công suất khoảng 10 tấn/ngày).

+ Tại huyện Văn Chấn: Lò đốt tại xã Nậm Búng (công suất khoảng 10 tấn/ngày).

+ Tại huyện Trạm Tấu: Lò đốt tại xã Bản Mù (công suất khoảng 10 tấn/ngày).

+ Tại huyện Mù Cang Chải: Lò tại xã Khao Mang (công suất khoảng 15 tấn/ngày).

- Các lò đốt kêu gọi đầu tư từ nguồn xã hội hóa:

+ Tại thị xã Nghĩa Lộ: Lò đốt tại xã Phù Nham (công suất khoảng 70 tấn/ngày).

+ Tại huyện Văn Yên: Lò đốt tại xã An Thịnh (công suất khoảng 35 tấn/ngày).

+ Tại huyện Trấn Yên: Lò đốt tại xã Y Can (công suất khoảng 35 tấn/ngày).

+ Tại huyện Yên Bình: Lò đốt tại xã Đại Đồng (công suất khoảng 30 tấn/ngày).

+ Tại huyện Lục Yên: Lò đốt tại xã Liễu Đô hoặc xã Yên Thắng (công suất khoảng 35 tấn/ngày)

+ Tại huyện Văn Chấn: Lò đốt tại thị trấn nông trường Trần Phú (công suất khoảng 20 tấn/ngày).

Ngoài phương án trên, khuyến khích Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái mở rộng phạm vi thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái phải cam kết đầu tư khắc phục những tồn tại hiện nay, nâng cấp, cải tạo, nâng công suất của Nhà máy xử lý rác thải xã Văn Phú để đáp ứng được yêu cầu về môi trường cũng như công suất xử lý cho thành phố Yên Bái, huyện Trấn Yên và một phần huyện Yên Bình (gồm: thị trấn Yên Bình, và các xã: Phú Thịnh, Thịnh Hưng, Đại Đồng, Tân Nguyên, Bảo Ái, Cẩm Ân, Mông Sơn, Tân Hương); các địa bàn còn lại vẫn đầu tư lò đốt như phương án trên.

2.1.2. Giai đoạn sau năm 2025

Trong trường hợp có đầy đủ các yếu tố cần thiết và kêu gọi được nhà đầu tư xã hội hóa, dự kiến sẽ đầu tư 02 lò đốt CTRSH sử dụng công nghệ đốt có thu hồi năng lượng để phát điện, cụ thể:

- 01 lò tại Nhà máy của Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái (trường hợp Công ty Cổ phần

Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái thực hiện đầu tư): Để xử lý CTRSH cho thành phố Yên Bái, các huyện: Lục Yên, Yên Bình, Trấn Yên và Văn Yên. Công suất: 300 tấn/ngày để phát điện khoảng 5 - 6 MW.

Trường hợp Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái không đầu tư: Địa điểm sẽ đặt tại huyện Yên Bình. Phạm vi xử lý như sau:

+ Đối với nhà máy của Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái: Giữ nguyên địa bàn là các phường, xã thuộc thành phố Yên Bái;

+ Đối với lò đốt sử dụng công nghệ thu hồi năng lượng để phát điện: Thu gom và xử lý CTRSH cho các huyện: Lục Yên, Yên Bình, Trấn Yên và Văn Yên. Công suất: 200 tấn/ngày để phát điện khoảng 3 - 4 MW.

- 01 lò đốt tại xã Phù Nham, thị xã Nghĩa Lộ: Để xử lý CTRSH cho thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, huyện Mù Cang Chải và huyện Trạm Tấu. Công suất: 125 tấn/ngày để phát điện khoảng 2 - 3 MW.

2.2. Biện pháp xử lý CTRSH đối với những địa bàn không có hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tập trung

Đối với các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa không thể triển khai hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH, do đặc điểm địa hình phức tạp, giao thông khó khăn, dân cư phân bố không đều, thưa thớt, vì vậy, công tác quản lý CTRSH tập trung theo hướng tự xử lý tại hộ gia đình bằng các biện pháp đốt, ủ làm phân bón vi sinh hoặc chôn lấp trong khuôn viên của gia đình theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và môi trường.

2.3. Đầu tư nâng cấp, cải tạo các khu xử lý hiện tại

2.3.1. Đối với Nhà máy xử lý rác thải của Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái

- Đầu tư mới lò đốt CTRSH theo quy chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT để thay thế lò đốt cũ, không đảm bảo yêu cầu và hiệu quả xử lý.

- Nâng cấp, cải tạo lại bãi chôn lấp thành bãi chôn lấp hợp vệ sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCMNT-BXD ngày 18 tháng 01 năm 2001 của liên Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Xây dựng về hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn.

- Nâng cấp cải tạo dây chuyền sản xuất phân vi sinh, sản xuất hạt nhựa tái chế.

2.3.2. Đối với các bãi chôn lấp còn lại trên địa bàn tỉnh

Trước mắt, trong thời gian chưa được đầu tư lò đốt CTRSH, cần đầu tư nâng cấp, cải tạo các bãi chôn lấp CTRSH cơ bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCMNT-BXD để đáp ứng được khả năng tiếp nhận CTRSH cũng như giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời

sống sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Các đơn vị quản lý, vận hành các bãi chôn lấp có trách nhiệm thực hiện các nội dung:

- Đánh giá về khả năng tiếp nhận rác đến khi được đầu tư lò đốt CTRSH. Trường hợp không đủ, phải báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để có phương án mở rộng, bổ sung.

- Có biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do bãi rác gây ra: thường xuyên phun chế phẩm sinh học để giảm mùi hôi thối, ruồi nhặng; tiến hành lấp đất; có biện pháp tránh phát sinh nước rỉ rác xuống nước ngầm và ra môi trường xung quanh (đối với các bãi chôn lấp quy mô cấp huyện).

2.4. Đóng cửa các bãi chôn lấp

Sau khi đầu tư các khu xử lý CTRSH tập trung mới, tiến hành đóng cửa, xử lý ô nhiễm đối với toàn bộ các bãi chôn lấp rác thải trên địa bàn tỉnh (08 bãi chôn lấp cấp huyện và 19 bãi chôn lấp quy mô cấp xã) theo quy định Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCMNT-BXD. Trong đó:

- 04 bãi chôn lấp triển khai thực hiện theo các Dự án đóng cửa, xử lý ô nhiễm và nâng cấp, cải tạo đã được phê duyệt gồm: Bãi rác thải thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình; bãi rác thải xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ; bãi rác thải xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên; bãi rác thải xã Liễu Đô, huyện Lục Yên.

- 03 bãi chôn lấp quy mô cấp huyện phải lập dự án xử lý ô nhiễm, đóng cửa bãi rác gồm: Bãi rác thải thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn; bãi rác thải xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu; bãi rác thải xã Khao Mang, huyện Mù Cang Chải.

- 01 bãi chôn lấp quy mô cấp huyện phải tiếp tục xử lý ô nhiễm, đóng cửa bãi rác theo dự án đã được phê duyệt và đã hoàn thành giai đoạn I là bãi rác thải thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên.

- 19 bãi chôn lấp quy mô cấp xã gồm: Mông Sơn, Vĩnh Kiên, Hán Đà, Cẩm Nhân (huyện Yên Bình); Hưng Khánh (huyện Trấn Yên); Đông Công, An Bình, Đông An, An Thịnh, Yên Thái, Đại Phác, Xuân Ái (02 bãi - trong đó có 01 bãi của xã Hoàng Thắng cũ), Yên Hợp, Yên Phú, Lâm Giang (huyện Văn Yên); Chấn Thịnh (huyện Văn Chấn); Púng Luông, Nậm Khắt (huyện Mù Cang Chải).

3. Tăng cường nâng cao nhận thức, sự tham gia và trách nhiệm của người dân và cộng đồng doanh nghiệp

3.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, hướng dẫn về công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo ra những thay đổi trong nhận thức và hành động của nhân dân; tuyên truyền thực hiện công tác thu gom, vận chuyển CTRSH theo cơ chế xã hội hóa; hướng dẫn phân loại CTRSH tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý phù hợp.

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhất là đối với các hành vi vứt, thải, bỏ CTRSH không đúng nơi quy định; các hành vi thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH không đúng quy định để các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết không vi phạm.

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án đến các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác quán triệt, tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án sau khi được ban hành.

3.2. Giảm thiểu sử dụng túi nilon khó phân hủy và chất thải nhựa trong sinh hoạt

Tích cực, tăng cường tuyên truyền về tác hại của rác thải nhựa, trong đó nhất là túi nilon khó phân hủy và các sản phẩm nhựa sử dụng một lần cũng như lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường nhất là túi nilon thân thiện môi trường tới các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ và người dân; hạn chế sử dụng các loại túi nilon và các sản phẩm nhựa sử dụng một lần khó phân hủy trong sinh hoạt. Trong đó, cần tổ chức phát miễn phí các sản phẩm thân thiện với môi trường tới người dân và tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, dịch vụ để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm này cho mọi người biết tới và tự mua sử dụng trong hoạt động kinh doanh cũng như sinh hoạt tại các hộ gia đình.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về rác thải nhựa như trên truyền hình, báo chí, mạng xã hội, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi,... Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn súc tích, dễ gây được sự chú ý và ủng hộ, hưởng ứng của người dân.

Khuyến khích các hộ gia đình sử dụng túi nilon thân thiện với môi trường để sử dụng trong sinh hoạt của hộ gia đình (*khi đi mua sắm hoặc để lưu giữ thực phẩm tại gia đình*).

3.3. Phân loại CTRSH tại nguồn

Triển khai thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn các xã, phường, thị trấn của tỉnh để tăng lượng CTRSH được tái chế, tái sử dụng và giảm thiểu lượng CTRSH cần phải xử lý.

Theo điều kiện thực tế của tỉnh, việc phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn tỉnh thực hiện theo lộ trình như sau: Trước mắt sẽ triển khai thí điểm việc phân loại CTRSH tại nguồn tại 01 phường của thành phố Yên Bái; trên cơ sở kết quả thí điểm sẽ tiếp tục từng bước nhân rộng ra các phường còn lại trên địa bàn thành phố Yên Bái, thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn, các xã của các huyện.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai thí điểm tại 01 phường của thành phố Yên Bái.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn từng bước triển khai thực hiện trên địa bàn.

(Có danh mục các dự án, nhiệm vụ chính của Đề án tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Đề án là **3.012,37 tỷ đồng**. Trong đó:

1.1. Giai đoạn 2020 - 2025: 1.138,97 tỷ đồng

- Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương: 516,02 tỷ đồng.
- Nguồn Quỹ Bảo vệ môi trường: 52,9 tỷ đồng.
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 570,05 tỷ đồng.

1.2. Giai đoạn 2026 - 2030: 1.873,4 tỷ đồng

- Ngân sách địa phương: 291,13 tỷ đồng;
- Nguồn Quỹ Bảo vệ môi trường: 10,75 tỷ đồng.
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 1.571,52 tỷ đồng.

2. Thời gian thực hiện Đề án

Thời gian thực hiện Đề án: Trong giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc; thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau 05 năm thực hiện, tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án và xây dựng lộ trình, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Đề án (nếu cần thiết) để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì hướng dẫn về chuyên môn, tổng hợp xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ và tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện Đề án theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan trong quá trình xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý CTRSH; hướng dẫn các chủ đầu tư, địa phương thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xử lý CTRSH. Tham mưu ban hành quy định cụ thể về quản lý chất thải rắn trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các Dự án xử lý ô nhiễm môi trường, đóng cửa các bãi rác gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do Sở làm chủ đầu tư đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả của các Dự án.

- Là chủ đầu tư các dự án đầu tư lò đốt CTRSH sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo nội dung của Đề án.

- Triển khai xây dựng thí điểm phân loại CTRSH tại nguồn tại thành phố Yên Bái để nhân rộng trên các địa bàn còn lại.

2. Sở Xây dựng

- Xây dựng nội dung về quy hoạch chất thải rắn (bao gồm CTRSH) để tích hợp vào quy hoạch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2030.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và giá dịch vụ xử lý CTRSH sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh để tạo cơ sở thực hiện tăng xã hội hóa, giảm sử dụng ngân sách nhà nước cho thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh theo đúng mục tiêu của Đề án.

- Xây dựng đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH đối với các khu vực không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Ban hành hướng dẫn việc lựa chọn, bố trí hạ tầng kỹ thuật đối với các điểm tập kết, khu xử lý CTRSH đảm bảo khoảng cách an toàn và yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xác định vị trí xây dựng công trình xử lý CTRSH.

- Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án đầu tư thực hiện Đề án theo thẩm quyền.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu áp dụng và xây dựng quy định về ưu đãi, khuyến khích, thu hút đầu tư xã hội hóa cho việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

- Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi thu hút, xã hội hóa đầu tư về việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan cân đối và phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện đề án.

- Hằng năm, giao chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường từ NSNN để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ trì thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ xử lý CTRSH không sử dụng ngân sách nhà nước do Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc nghiên cứu, lựa chọn và nhận chuyển giao công nghệ xử lý CTRSH đảm bảo tính tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường và phù hợp với quy định, định hướng phát triển kinh tế, xã hội và điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp thẩm định, tham gia ý kiến về công nghệ dự án đầu tư xử lý CTRSH trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án mới.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Trong đó, xem xét phân bổ kinh phí cho các xã để thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường nhất là việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tại các khu vực nông thôn.

- Thúc đẩy sử dụng phân vi sinh hữu cơ từ quá trình xử lý CTRSH (của Nhà máy xử lý rác thải xã Văn Phú - Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái và của các hộ gia đình tự xử lý bằng biện pháp ủ làm phân bón) trong các hoạt động nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các cơ sở lưu trú du lịch, các điểm, khu du lịch trên địa bàn tỉnh hạn chế tối đa việc phát sinh CTRSH; thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH phát sinh theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong đó có việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH của các cơ sở lưu trú du lịch, các điểm, khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh ở cơ sở tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Đề án; tuyên truyền phổ biến quy định về phân loại rác thải tại nguồn và quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải không đúng nơi quy định nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý CTRSH.

9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch kiện toàn tổ chức bộ máy của các

đơn vị dịch vụ về môi trường (bao gồm: công ty TNHH 1 thành viên và các đội, ban quản lý dịch vụ công ích nhà nước) trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để làm căn cứ triển khai thực hiện.

10. Các sở, ban, ngành khác

Trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện lộ trình xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo Đề án này và các nội dung khác có liên quan theo thẩm quyền, trách nhiệm quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị vệ sinh môi trường xây dựng phương án kiện toàn tổ chức, bộ máy theo chương trình, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện, hoàn thành trước 31/12/2022.

- Tổng hợp nhu cầu, hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH cho các đơn vị dịch vụ môi trường trên địa bàn. Thực hiện đóng cửa, xử lý ô nhiễm các bãi chôn lấp rác thải không có dự án đầu tư xử lý trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thành lập các tổ, đội thu gom CTRSH, xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển CTRSH đưa vào hoạt động theo đúng lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Bảo đảm việc thu gom, vận chuyển CTRSH phục vụ hoạt động của các lò đốt đầu tư theo Đề án này.

- Bảo đảm mặt bằng, điện nước và các nội dung khác thuộc phạm vi chi của ngân sách cấp huyện trong quá trình thực hiện các dự án xây dựng các lò đốt CTRSH theo Đề án này; Phối hợp với các ngành, chủ đầu tư trong việc giới thiệu địa điểm chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xử lý CTRSH.

- Triển khai biện pháp xử lý CTRSH đảm bảo vệ sinh môi trường đối với các khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư mua sắm thiết bị thu gom rác thải tại các thôn (bản) có hoạt động du lịch cộng đồng theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm về quản lý CTRSH, nhất là các hành vi vớt, thải, bỏ CTRSH không đúng nơi quy định; các hành vi thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH không đúng quy định theo quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

+ Xóa bỏ các điểm tập kết, tồn lưu CTRSH tự phát, không đúng quy định, chấm dứt tình trạng xả CTRSH bừa bãi trên địa bàn.

+ Thực hiện quản lý, thu gom CTRSH trên địa bàn xã, khu dân cư và tập kết tại nơi quy định của địa phương; tổ chức thông tin, tuyên truyền về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn, nâng cao nhận thức cho người dân về trách nhiệm của người xả thải phải trả tiền dịch vụ, nhà nước không còn bao cấp, hỗ trợ kinh phí cho người xả thải mà phải trả tiền để xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, phục vụ đời sống nhân dân.

+ Quy định cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, hộ gia đình trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, thu gom rác thải; đẩy mạnh thực hiện các mô hình tự quản thu gom, vận chuyển CTRSH, lồng ghép trong quy ước, hương ước của các làng, thôn, bản; đưa chỉ tiêu tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để xét công nhận các thôn, khu phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hóa; phát hiện và xử lý nghiêm đối với các hành vi vứt, thải, bỏ CTRSH không đúng nơi quy định theo quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ; định kỳ hàng năm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đánh giá phong trào quần chúng về công tác bảo vệ môi trường, đề xuất biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương, thường xuyên tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của hội viên, người dân, từng gia đình, cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, nắm vững và thực hiện nghiêm túc việc thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; ủng hộ và chấp hành chủ trương xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển CTRSH và các khu xử lý chất thải;

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn.

13. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Yên Bái

Hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn Quỹ Bảo vệ môi trường để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

14. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH

- Các đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH phải có phương án tổ chức sản xuất phù hợp, đầu tư trang thiết bị thu gom, vận chuyển rác thải đảm bảo thu

gom triệt để rác thải phát sinh trên địa bàn, không để rác thải tồn đọng tại các khu dân cư gây ô nhiễm môi trường; tiếp tục duy trì và phát triển hình thức “rác không tiếp đất” tại các điểm, khu vực trung chuyển, tập kết rác để đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan khu vực.

- Các đơn vị đang quản lý, vận hành khu xử lý CTRSH phải xây dựng phương án cải tạo, khắc phục ô nhiễm tại các khu xử lý CTRSH hiện nay;

- Các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý CTRSH phải có đầy đủ thủ tục, hồ sơ về môi trường gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, xác nhận, phê duyệt. Xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý, trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

15. Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phát sinh CTRSH

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý CTRSH; thu gom toàn bộ lượng CTRSH phát sinh từ hoạt động của gia đình, đơn vị mình; thực hiện phân loại tại nguồn theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Để rác thải đúng nơi quy định của các đơn vị dịch vụ môi trường.

- Không được xả, vứt rác thải bừa bãi ra các khu vực công cộng.

- Tích cực tham gia các mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tập trung do Ủy ban nhân dân các xã tổ chức dưới hình thức Hợp tác xã hoặc tổ thu gom, vận chuyển để góp phần bảo vệ môi trường nơi sinh sống.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH của địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *rad*

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, NLN.



Đỗ Đức Duy



PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

(Đính kèm theo Quyết định số: 231/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện
1	Ban hành quy định về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Yên Bái	2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
2	Xây dựng nội dung về quy hoạch chất thải rắn (bao gồm CTRSH) để tích hợp vào quy hoạch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2030	2021	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
3	Điều chỉnh đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và giá dịch vụ xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	2020 – 2021	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
4	Thẩm định và trình ban hành giá xử lý CTRSH đối với các khu xử lý CTRSH đầu tư từ nguồn vốn ngoài nhà nước	2020 – 2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
5	Xây dựng quy định về ưu đãi, khuyến khích, thu hút đầu tư xã hội hóa cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH	2020 – 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố



	Nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện
	Đầu tư mới các lò đốt CTRSH trên địa bàn tỉnh			
6.1	Đối với các lò đốt đầu tư từ ngân sách nhà nước	2020 – 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
6.2	Đối với các lò đốt đầu tư từ nguồn vốn xã hội hóa	2021 - 2024 (Đối với các lò đốt sử dụng công nghệ đốt có thu hồi năng lượng: 2021 - 2030)	Các nhà đầu tư xã hội hóa	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
7	Đầu tư nâng cấp, cải tạo các khu xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh			
7.1	Đối với Nhà máy xử lý rác thải xã Văn Phú của Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái	2020 – 2021	Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị nhà thầu
7.2	Đối với các bãi chôn lấp trên địa bàn tỉnh	2020 – 2025	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và



	Nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện
				Đầu tư, Sở Tài chính
	Đóng cửa các bãi chôn lấp			
8.1	Đối với các bãi chôn lấp cấp huyện có Dự án xử lý ô nhiễm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	2020 – 2025	Chủ đầu tư các Dự án	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
8.2	Đối với các bãi chôn lấp còn lại	2020 – 2029	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính
9	Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH cho các đơn vị dịch vụ môi trường trên địa bàn tỉnh	2020 – 2025	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường
10	Thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn			
10.1	Thực hiện thí điểm tại 01 phường của thành phố Yên Bái	2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái
10.2	Các xã, phường còn lại trên địa bàn tỉnh	2021 – 2030	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố



	Nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện
	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý CTRSH (trong đó bao gồm tuyên truyền về việc giảm thiểu sử dụng túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt)	2020 - 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
12	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH	2020 – 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
13	Xây dựng chương trình, kế hoạch kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị dịch vụ về môi trường trên địa bàn tỉnh.	2020 – 2021	Sở Nội vụ	Các Sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố